

Số: 52 /BC - UBND

Yết Kiêu, Ngày 13 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO THUYẾT MINH CÔNG KHAI
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ TÌNH HÌNH
THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Căn cứ Quyết định số 3088 /QĐ - UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Yết Kiêu khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ Tư: số: 06 /NQ-HĐND ngày 27/12/2022 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2023; số 07 /NQ - HĐND ngày 27/12/2022 về dự toán ngân sách và các hoạt động tài chính khác năm 2023.

UBND xã Yết Kiêu báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện chi ngân sách và tình hình thực hiện đầu tư công 6 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm với những nội dung cụ thể như sau:

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 :

Tổng thu ngân sách xã đến kì báo cáo là :7.008.810.450 đồng.Đạt 81,93 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.

Trong đó các chỉ tiêu thu ngân sách cụ thể như sau :

- Thu phí,lệ phí chứng thực : 15.029.000 đồng , đạt 50,1% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.

- Thu từ quỹ đất công ích và đất công : 0 đồng , đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm,do chưa đến kì thu sản phẩm ao cá và thu nợ hàng năm.

- Thu phạt ,tịch thu khác : 26.600.000 đồng .

- Thu khác :57.475 đồng .

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0 đồng , đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao.

- Thu lệ phí môn bài từ hộ cá nhân,hộ kinh doanh : 21.200.000 đồng , đạt 84,8 % so với dự toán HĐND xã giao.

- Thu lệ phí trước bạ nhà đất : 45.497.405 đồng , đạt 56,87 % so với dự toán HĐND xã giao.

- Thu tiền sử dụng đất : 72.800.000 đồng ,đầu năm không có kế hoạch giao thu tiền sử dụng đất đưa vào dự toán.

- Thu thuế thu nhập cá nhân : 30.704.057 đồng , đạt 109,66 % so với dự toán HĐND xã giao.

- Thu tiền thuế GTGT : 61.431.863 đồng , đạt 109,7% so với dự toán HĐND xã giao.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 4.000.000.000 đồng, đạt 50,56% HĐND xã giao.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên : 107.050.000 đồng .
- Thu chuyển nguồn từ năm 2022 sang 2023 : 2.628.440.650 đồng .

(Biểu 114 CKNN/NSX)

II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2023

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH.

Tổng số chi ngân sách xã đến kì báo cáo là : 5.187.114.132 đồng , đạt 60,63% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm . Trong đó

1.1 Chi đầu tư xây dựng cơ bản :

Tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản là : 1.536.900.241 đồng . Đây là nguồn chi bổ sung từ ngân sách tỉnh cho các phòng học được chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023.

1.2 Chi thường xuyên :

Tổng chi thường xuyên 3.650.213.891 đồng Trong đó chi tiết các ngành như sau

- Chi Dân quân tự vệ : 210.316.500 đồng , đạt 49,13% so với dự toán được giao.
- Chi An ninh : 343.020.000 đồng , đạt 39,79% so với dự toán được giao
- Chi sự nghiệp y tế : 19.975.000 đồng , đạt 50,44 % so với dự toán được giao.
- Chi văn hóa, thông tin : 19.966.000 đồng , đạt 24,35% so với dự toán được giao.
- Chi sự nghiệp thể thao : 1.600.000 đồng , đạt 5,33% so với dự toán được giao.
- Chi sự nghiệp phát thanh : 27.403.700 đồng , đạt 37,96 % so với dự toán được giao
- Chi sự nghiệp kinh tế : 121.627.000 đồng , đạt 81,57 % so với dự toán được giao.
- Chi công tác xã hội: 584.139.700 đồng , đạt 61,25 % so với dự toán giao đầu năm .
- Chi quản lí hành chính Nhà nước, Đảng, và các Đoàn thể chính trị : 2.290.030.991 đồng , đạt 39,39 % so với dự toán giao đầu năm .
- Chi chính sách và hoạt động Người có công với cách mạng : 52.110.000 đồng , đạt 59,9 % so với dự toán giao đầu năm .

(Biểu 115 CKNN/NSX)

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Năm 2023 dự kiến khởi công 6 công trình xây dựng cơ bản với tổng mức đầu tư là 17.087.000.000 đồng. Đó là công trình :

1. Xây dựng, cải tạo nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh và tường rào trụ sở ủy ban nhân dân xã Yết Kiêu.
2. Cải tạo sân, rãnh thoát nước trụ sở UBND xã.
3. Lát nền sân sau và cải tạo các hạng mục phụ trợ trung học cơ sở Gia Hòa.
4. Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Yết Kiêu; Hạng mục: Nhà làm việc 3 tầng.
5. Nhà bảo vệ mầm non Gia Hòa.
6. Xây dựng nhà lớp học 6 phòng TH YK

Trong đó 6 tháng đầu năm khởi công 03 công trình, sang quý III /2023 thực hiện các công trình còn lại.

Kế hoạch vốn bổ sung trong năm 2023 là : 1.550.000.000 đồng. Đây là nguồn bổ sung ngân sách tỉnh năm 2022 cho các phòng học được chuyển nguồn sang năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã giải ngân là : 1.536.900.241 đồng, đạt 99,15 % tổng kế hoạch vốn bổ sung trong năm.

III ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THU CHI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Ưu điểm:

Đến thời điểm báo cáo nhìn chung công tác thu ngân sách đạt 81,93 % kế hoạch huyện giao đầu năm, bức tranh tài chính hiện tại đến kì báo cáo mang nhiều chuyển biến tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu thu đều đạt được đúng tiến độ kế hoạch so với dự toán huyện giao.

Các chỉ tiêu thu vượt mức so với kế hoạch cả năm như : thuế GTGT đất, thuế thu nhập cá nhân.

Trong năm 2023 đã phối hợp với Chi cục Thuế và các cơ quan có liên quan tiến hành xét duyệt bộ lập thuế phi nông nghiệp, tiến hành rà soát các hộ kinh doanh nằm trên địa bàn xã để giao bộ lập thuế được chính xác và tận.

Các chỉ tiêu chưa thu được theo kế hoạch chủ yếu là nguyên nhân khách quan có thể khắc phục được trong thời gian tới như thu hoa lợi công sản, thu cộ phát sóng, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Công tác quản lý chi ngân sách 6 tháng năm 2023 đến kì báo cáo cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ công chức, các khoản trợ cấp tăng thêm, bố trí đảm bảo nguồn tăng thu và tiết kiệm chi giữ lại hàng năm làm nguồn cải cách tiền lương cho tăng lương cơ bản từ tháng 7/2023.

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB.

Thực hiện giải ngân tốt, đúng quy định luật ngân sách để trả nợ các công trình XDCB có kế hoạch vốn năm 2023.

2. Hạn chế:

Mặc dù đã có kết quả trong công tác triển khai thu ngân sách năm 2023, song vẫn còn tồn tại những vấn đề cần khắc phục để thực hiện tốt công tác thu ngân sách trong năm 2023

- Chưa tích cực rà soát, tuyên truyền và đẩy mạnh hơn nữa công tác thu tiền sử dụng đất dôi dư, xen kẽ tạo nguồn thu chi trả nợ XDCCB.
- Chưa thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm các nguồn chi thường xuyên, chi hội nghị để ưu tiên nhiệm vụ chi trong thời gian tới ..

3 .Phương hướng nhiệm vụ , giải pháp thực hiện tốt thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023.

Trong 6 tháng cuối năm tới đây để đảm bảo thực hiện thu ngân sách vượt chỉ tiêu đã đề ra cần thực hiện những việc như sau ;

Rà soát lại toàn bộ hợp đồng ,lập sổ thu và thực hiện thu theo đúng kì hạn. Tránh để tình trạng nợ đọng hàng năm.Đặc biệt thu nợ sản phẩm ao cá tại các khu chuyển đổi.

Tích cực rà soát bộ lập thuế phi nông nghiệp chính xác, tránh tình trạng trùng lặp, thiếu sót, kết hợp cơ quan thuế điều chỉnh bộ lập thuế chính xác tránh gây thất thoát ,lãng phí và hụt thu ngân sách.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác xử lí đất dôi dư, xen kẽ trong những tháng cuối năm 2023.

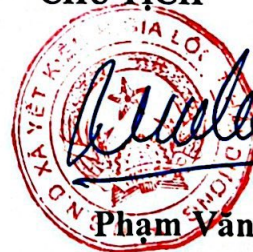
Trong công tác chi ngân sách cần thực hiện tiết kiệm, đảm bảo ưu tiên chi cho con người và nguồn dự phòng cải cách tiền lương .

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện thu -chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của UBND xã Yết Kiêu ,kính trình HĐND xem xét!

Nơi nhận:

- TTĐU;
- TTHĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VP-UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YẾT KIÊU
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Du



Biểu số: 113CKTC/NSX

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 52/BC-UBND xã ngày 13/07/2023)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023	SO SÁNH
	TỔNG THU	8,555,000,000	7,008,810,450	81.93%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	105,000,000	26,657,475	25.39%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	539,000,000	246,662,325	45.76%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7,911,000,000	4,107,050,000	51.92%
	- Thu bổ sung cân đối	7,911,000,000	4,000,000,000	50.56%
	- Thu bổ sung có mục tiêu		107,050,000	
3	Thu chuyển nguồn		2,628,440,650	
	TỔNG CHI	8,555,000,000	5,187,114,132	60.63%
1	Chi đầu tư phát triển	0	1,536,900,241	
2	Chi thường xuyên	8,376,800,000	3,650,213,891	43.58%
3	Dự phòng	178,200,000	0	0.00%



UBND XÃ YÊN KIỆU

Biểu số: 114CKTC/NSX

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 52/BC-UBND xã ngày 13/07/2023)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023		SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	8,555,000,000	8,555,000,000	7,035,108,718	7,008,810,450	82%	81.93%
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	105,000,000	105,000,000	28,921,842	26,657,475	28%	25.39%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	105,000,000	105,000,000			0%	0.00%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0					
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0					
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0					
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0		28,850,000	26,600,000		
	Thu khác	0		71,842	57,475		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	539,000,000	539,000,000	270,696,226	246,662,325	50%	45.76%
	Phí, lệ phí	30,000,000	30,000,000	15,029,000	15,029,000	50%	50.10%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	170,000,000	170,000,000			0%	0.00%
	Lệ phí môn bài	25,000,000	25,000,000	21,200,000	21,200,000	85%	84.80%
	Lệ phí trước bạ nhà đất	80,000,000	80,000,000	45,497,000	45,497,405	57%	56.87%
	Thu chuyển quyền sử dụng đất	0	0	72,800,000	72,800,000		
	Thuế TNCN	28,000,000	28,000,000	38,380,027	30,704,057	137%	109.66%
	Thuế VAT	56,000,000	56,000,000	77,790,199	61,431,863	139%	109.70%
	Thu khác	150,000,000	150,000,000			0%	0.00%
III	Thu chuyển nguồn	0		2,628,440,650	2,628,440,650		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	0					
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7,911,000,000	7,911,000,000	4,107,050,000	4,107,050,000	52%	51.92%
	- Thu bổ sung cân đối	7,911,000,000	7,911,000,000	4,000,000,000	4,000,000,000	51%	50.56%
	- Thu bổ sung có mục tiêu			107,050,000	107,050,000		
	- Thu bổ sung cân đối chương trình mục tiêu quốc gia NTM						
	- Thu bổ sung có mục tiêu						



UBND HUYỆN HẢI DƯƠNG
HẢI PHÒNG

Biểu số: 11/SCKT/CNSX

TỜNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số 52/BC-UBND xã ngày 13/07/2023)

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HĐND XÃ NĂM 2023				THỰC HIỆN CHI 6 THÁNG NĂM 2023				SO SÁNH	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ/PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ/PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ/PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	
	TỔNG CHI	8,555,000,000		8,555,000,000	5,187,114,132	1,536,900,241	3,650,213,891	60,63%		60,63%	
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1,109,953,000		1,109,953,000	553,336,500		553,336,500	49,85%		49,85%	
-	Chi dân quân tự vệ	428,050,000		428,050,000	210,316,500		210,316,500	49,13%		49,13%	
-	Chi an ninh trật tự	681,903,000		681,903,000	343,020,000		343,020,000	50,30%		50,30%	
2	Chi sự nghiệp Giáo dục	39,200,000		39,200,000	1,536,900,241	1,536,900,241	3920,66%	3920,66%		50,44%	
3	Chi sự nghiệp y tế	39,600,000		39,600,000	19,975,000		19,975,000	50,44%		50,44%	
4	Chi Văn hóa, thông tin	82,000,000		82,000,000	19,966,000		19,966,000	24,35%		24,35%	
5	Chi thể dục, thể thao	30,000,000		30,000,000	1,600,000		1,600,000	5,33%		5,33%	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	72,184,000		72,184,000	27,403,700		27,403,700	37,96%		37,96%	
7	Chi sự nghiệp	149,100,000		149,100,000	121,627,000		121,627,000	81,57%		81,57%	
-	Sự nghiệp giao thông	43,600,000		43,600,000	23,400,000		23,400,000	53,67%		53,67%	
-	SN nông, lâm nghiệp, thủy lợi	41,000,000		41,000,000	33,787,000		33,787,000	82,41%		82,41%	
-	SN môi trường	64,500,000		64,500,000	64,440,000		64,440,000	99,91%		99,91%	
-	SN kinh tế khác										
8	Chi đảm bảo xã hội	953,633,000		953,633,000	584,139,700		584,139,700	61,25%		61,25%	
-	Hưu xã và trợ cấp khác	915,633,000		915,633,000	435,011,700		435,011,700	47,51%		47,51%	
-	Chi đối tượng chính sách và BTXH khác	38,000,000		38,000,000	149,128,000		149,128,000	39,39%		39,39%	
9	Chi Quản lý NN, Dân cư, Đoàn thể	5,814,130,000		5,814,130,000	2,290,030,991		2,290,030,991	39,39%		39,39%	
-	Quản lý nhà nước	3,401,220,000		3,401,220,000	1,362,625,354		1,362,625,354	40,06%		40,06%	
-	Đảng	676,568,000		676,568,000	256,325,922		256,325,922	37,89%		37,89%	
-	Mặt trận tổ quốc	627,540,000		627,540,000	237,743,575		237,743,575	37,89%		37,89%	
-	Đoàn Thanh niên	268,348,000		268,348,000	109,815,885		109,815,885	40,92%		40,92%	
-	Hội phụ nữ	253,475,000		253,475,000	101,867,550		101,867,550	40,19%		40,19%	
-	Hội Cựu chiến binh	243,699,000		243,699,000	101,076,325		101,076,325	41,48%		41,48%	
-	Hội nông dân	313,280,000		313,280,000	107,965,380		107,965,380	34,46%		34,46%	
-	Các tổ chức CTXH đặc thù khác	30,000,000		30,000,000	12,611,000		12,611,000	42,04%		42,04%	
10	Chiñh sách và hoạt động NCC	87,000,000		87,000,000	52,110,000		52,110,000	59,90%		59,90%	
11	Dự phòng và tăng thu	178,200,000		178,200,000				0,00%		0,00%	
12	Chi khác	0		0							